

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Chiến,

Ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/HSST- QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh ngày 17/02/1995 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn H (đã chết), con bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1999, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/6/2016 bị Công an thị trấn B, huyện K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 53/QĐ-XPHC, bị UBND thị trấn B ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, phường, thị trấn số 111/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 30/12/2016;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1994. Có mặt.

Trú tại: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Anh Hồ Nhật H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968. Vắng mặt.
Trú tại: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/01/2018, Lê Văn M, Nguyễn Văn L1 và Hà Minh N uống cà phê tại quán cà phê Đ, thuộc tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K. Sau khi uống xong M, L1 và N rủ nhau đi vào rẫy của Nguyễn Văn L1 ở Buôn Ê, thị trấn B để chơi. Trong lúc ngồi chơi Lê Văn M biết L1 nghiện ma túy nhưng L1 và M không có tiền, M hỏi Hà Minh N “anh có tiền không”, N nói “còn 300.000 đồng”, M nói “cho em mượn”. M cầm 300.000đ nói với Nguyễn Văn L1 “Giờ tao chịu 200.000đ, mày chịu 100.000đ đi mua ma túy về sử dụng”, L1 đồng ý. Sau đó M tự ý lấy xe 47L1-060.30 (xe của ông Nguyễn Văn T1, bố của L1) đi đến khu vực đường N1, Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K để gặp Trịnh Vũ D mua ma túy với số tiền 300.000đ, D đưa cho M 01 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, M điều khiển xe máy về đến khu vực Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K thì bị Công an huyện Krông Ana bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của M 01 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, M khai nhận đó là ma túy đá.

Tại kết luận giám định số 188/GĐMT-PC54 ngày 23/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1441gam loại Methamphetamin.

Cáo trạng số 08/KSĐT-HS ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo là người nghiện ma túy, tối 17/01/2018 bị cáo đi đến khu vực đường N1, Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K để gặp Trịnh Vũ D mua ma túy với số tiền 300.000đ, D đưa cho bị cáo 01 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe máy về đến khu vực Tổ dân phố X, thị trấn B thì bị Công an huyện Krông Ana bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1289 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt người làm chứng anh Hồ Nhật H, ông Nguyễn Văn T1 tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn M là người nghiện ma túy, tối 17/01/2018 bị cáo đi đến khu vực đường N1, Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K để gặp Trịnh Vũ D mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 300.000đ để sử dụng. Sau khi mua, bị cáo điều khiển xe máy về đến khu vực Tổ dân phố X, thị trấn B bị Công an huyện Krông Ana kiểm tra hành chính thu giữ trong người bị cáo 01 gói nhựa màu trắng, kết quả giám định là ma túy, có khối lượng 0,1441 gam loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV-AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,1441 gam Methamphetamine là chất ma túy để sử dụng. Vì vậy bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/6/2016 bị Công an thị trấn B, huyện K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 53/QĐ-XPHC, bị UBND thị trấn B ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, phường, thị trấn số 111/QĐ-UBND ngày 30/6/2016, thời hạn 06 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/12/2016, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đối với Trịnh Vũ D là người bán ma túy cho bị cáo M, quá trình điều tra xác minh D đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa tiến hành lấy lời khai được, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Đối với Hà Minh N là người cho bị cáo M mượn số tiền 300.000đ, nhưng N không biết việc M dùng số tiền trên vào việc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 300.000đ Hà Minh N cho bị cáo Lê Văn M mượn, N chưa có yêu cầu bị cáo M trả tiền (hiện nay N không còn ở tại địa phương) nên không đặt ra giải quyết. Khi nào N có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với Nguyễn Văn L1 là người góp số tiền 100.000đ để bị cáo M đi mua ma túy về sử dụng chung, theo quy định tại Mục c điểm 3.7 phần II Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 24/12/2007 thì hành vi của L1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L1 là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 47L1-060.30 chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T1, con ông T1 là Nguyễn Văn L1 lấy xe đi để ở chòi rẫy, sau đó bị cáo M tự ý lấy xe đi, việc bị cáo M sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy ông T1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại cho ông T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1289 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định).

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1289 gam Methamphetamine là tang vật của vụ án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Ana với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana)

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đại Minh